

Số: /QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày tháng năm

DỰ THẢO LẦN 5

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa ngành nông nghiệp

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa;

Căn cứ Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 về phê duyệt đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa qua giai đoạn 2021-2025”;

Căn cứ Quyết định 1316/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt đề án tăng cường quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam;

Căn cứ Chỉ thị số 7804/CT-BNN-KHCN ngày 10/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa trong ngành nông nghiệp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa ngành nông nghiệp với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

Cung cấp được giải pháp tổng hợp quản lý, giảm thiểu, thu gom, phân loại,

tái sử dụng hiệu quả chất thải nhựa từ các nguồn thải trong ngành nông nghiệp. Cụ thể như sau:

Góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030, Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa trong ngành nông nghiệp, Quyết định 1316/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án tăng cường quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam.

2. Thực hiện có hiệu quả các cam kết của Việt Nam với quốc tế nhằm ngăn ngừa việc phát thải nhựa từ các nguồn thải trong ngành nông nghiệp ra môi trường và đại dương.

3. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng, tổ chức, cá nhân trong sản xuất nông nghiệp và sử dụng vật liệu nhựa.

4. Một số chỉ tiêu cụ thể

4.1. Giai đoạn 2021-2025

a) Lĩnh vực trồng trọt - bảo vệ thực vật

Đến năm 2025 giảm $\geq 20\%$; thu gom, phân loại được $\geq 80\%$ và tái sử dụng được $\geq 12\%$ chất thải nhựa.

b) Lĩnh vực chăn nuôi – thú y

Đến năm 2025 giảm $\geq 30\%$; thu gom, phân loại được $\geq 80\%$ và tái sử dụng được $\geq 30\%$ chất thải nhựa.

c) Lĩnh vực lâm nghiệp

Đến năm 2025 giảm $\geq 30\%$ thu gom, phân loại được $\geq 60\%$ và tái sử dụng được $\geq 10\%$ chất thải nhựa.

d) Lĩnh vực thủy sản

Đến năm 2025 giảm được $\geq 40\%$, thu gom, phân loại được $\geq 70\%$ và tái sử dụng được $\geq 10\%$ chất thải nhựa.

đ) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong sản xuất kinh doanh vật liệu nhựa và quản lý hiệu quả chất thải nhựa trong ngành nông nghiệp

- Đến năm 2022 có 100% doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nông nghiệp được cập nhật đầy đủ các quy định, chính sách liên quan đến vật liệu nhựa và quản lý chất thải nhựa;

- Đến năm 2022 có 50% cán bộ quản lý ngành nông nghiệp được tập huấn về các quy định, chính sách liên quan đến vật liệu nhựa và chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp, nông thôn;

- Đến năm 2025 có 50% người dân được tập huấn nâng cao nhận thức về các quy định, chính sách liên quan đến vật liệu nhựa và chất thải nhựa;

- Đến năm 2025 có ít nhất 70% người dân tham gia nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, cộng đồng ngư dân tại các vùng ven biển được tập huấn nâng cao nhận thức về các quy định, chính sách liên quan đến vật liệu nhựa và chất thải nhựa, nhất là chất thải nhựa đại dương;

- Tối thiểu 80% cán bộ quản lý khu bảo tồn biển được phổ biến tuyên truyền, tập huấn về quản lý chất thải nhựa.

4.2. Giai đoạn 2026-2030

a) Lĩnh vực trồng trọt - bảo vệ thực vật

Đến năm 2030 giảm được ≥ 40 %, thu gom, phân loại được 100 % và tái sử dụng được ≥ 25 % chất thải nhựa.

b) Lĩnh vực chăn nuôi – thú y

Đến năm 2030 giảm được ≥ 50 %, thu gom, phân loại được 100 % và tái sử dụng được 25% chất thải nhựa.

c) Lĩnh vực lâm nghiệp

Đến năm 2030 giảm được ≥ 50 % thu gom, phân loại được 100 % và tái sử dụng được 25 % chất thải nhựa.

d) Lĩnh vực thủy sản

Đến năm 2030 giảm được ≥ 50 %, thu gom, phân loại được ≥ 90 % và tái sử dụng được ≥ 20 % chất thải nhựa.

đ) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong sản xuất kinh doanh vật liệu nhựa và quản lý hiệu quả chất thải nhựa trong ngành nông nghiệp

- Đảm bảo 100 % doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nông nghiệp được cập nhật đầy đủ các quy định, chính sách liên quan đến vật liệu nhựa và quản lý chất thải nhựa ngành nông nghiệp;

- 100% cán bộ quản lý ngành nông nghiệp được tập huấn về các quy định, chính sách liên quan đến vật liệu nhựa và chất thải nhựa trong ngành nông nghiệp, nông thôn;

- 100% người dân được tập huấn nâng cao nhận thức về các quy định, chính sách liên quan đến vật liệu nhựa và chất thải nhựa ngành nông nghiệp.

II. NHIỆM VỤ

1. Phòng ngừa, giảm thiểu phát sinh chất thải nhựa trong ngành nông nghiệp

- Điều tra, thống kê, phân loại và đánh giá tình hình phát sinh, thu gom, phân loại, tái sử dụng và quản lý chất thải nhựa từ các hoạt động sản xuất nông lâm thủy sản; Phân tích cơ chế phát thải của chất thải nhựa theo các loại hình, chuỗi sản xuất nông nghiệp; Xác định hệ số phát thải của chất thải nhựa theo quá

trình sản xuất và nguồn phát sinh; Đánh giá tác động của chất thải nhựa, đặc biệt là vi nhựa đến môi trường nông nghiệp, nông thôn và các hệ sinh thái;

- Xây dựng các chỉ tiêu giám sát, vận hành các hệ thống quan trắc, kiểm tra, giám sát phát thải chất thải nhựa; Xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn thải, lập báo cáo hiện trạng, dự báo phát thải phục vụ quản lý chất thải nhựa trong ngành nông nghiệp;

- Hoàn thiện các quy trình kỹ thuật sản xuất giảm thiểu chất thải nhựa thông qua các biện pháp: giảm sử dụng vật tư đầu vào, tăng cường tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp;

- Xây dựng các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, giảm thiểu, tái sử dụng chất thải nhựa, sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường trong ngành nông nghiệp.

2. Giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa trong ngành nông nghiệp

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch tổ chức thu gom chất thải nhựa trôi nổi, thất lạc, bỏ quên trong môi trường nông nghiệp, nông thôn (*đồng ruộng, kênh mương, sông suối, vùng nuôi trồng, đánh bắt, biển, khu bảo tồn biển và các hệ sinh thái biển...*);

- Giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp như bao bì phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học và thức ăn trong quá trình sản xuất;

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong thu gom, tái sử dụng chất thải nhựa phát sinh từ hoạt động sản xuất nông lâm, thủy sản;

- Xây dựng các quy trình, hướng dẫn thực hiện và triển khai các mô hình giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa tại nguồn cho ngành nông nghiệp phù hợp và khả thi với điều kiện sản xuất của các vùng, miền, địa phương.

3. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong sản xuất kinh doanh vật liệu nhựa sử dụng trong nông nghiệp và quản lý chất thải nhựa

- Xây dựng và triển khai kế hoạch, mạng lưới, chương trình truyền thông về giảm thiểu chất thải nhựa trong ngành nông nghiệp; Lồng ghép các nội dung truyền thông về quản lý, phòng ngừa, giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa vào các chương trình tập huấn khuyến nông, lâm, ngư;

- Thực hiện các chương trình truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức về tác hại của sản phẩm nhựa sử dụng một lần, túi ni lông khó phân hủy trong ngành nông nghiệp, đến hệ sinh thái nông nghiệp, hệ sinh thái biển, đại dương, môi trường và sức khỏe con người; các chương trình giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa; cách thức, ý nghĩa của việc phân loại chất thải nhựa tại nguồn, thay đổi thói quen sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy;

- Biên soạn tài liệu, in ấn tờ rơi, biểu ngữ về tác hại của chất thải nhựa, ý nghĩa của các biện pháp giảm thiểu chất thải nhựa đảm bảo dễ hiểu, cụ thể, phù hợp với đối tượng, vùng miền, loại hình sản xuất nông nghiệp; Tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực, tinh thần trách nhiệm, thay đổi thói quen sử dụng các sản phẩm nhựa cho cán bộ quản lý ngành nông nghiệp từ trung ương đến địa phương, các hội, hiệp hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội có liên quan.

III. GIẢI PHÁP

1. Cơ chế, chính sách

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, cơ sở pháp lý giảm thiểu sử dụng vật liệu nhựa; hạn chế kinh doanh, sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; tăng cường giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa trong nông nghiệp;

- Ban hành cơ chế khuyến khích sử dụng vật liệu thay thế nhựa, vật liệu nhựa tự hủy/sinh học trong sản xuất nông nghiệp và nông thôn; khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia giảm thiểu, thu gom, phân loại và tái sử dụng chất thải nhựa;

- Lồng ghép kế hoạch giảm thiểu chất thải nhựa vào chương trình bảo vệ môi trường, chương trình nông thôn mới và các chương trình khác trong ngành nông nghiệp;

- Tăng cường nguồn lực, xã hội hóa, khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước thực hiện các hoạt động giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa, sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, thúc đẩy xây dựng nền kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh.

2. Giải pháp khoa học công nghệ

- Nghiên cứu sản xuất thiết bị và xây dựng các quy trình, công nghệ thu gom, phân loại và tái sử dụng chất thải nhựa trong ngành nông nghiệp;

- Nghiên cứu, đánh giá tác động của chất thải nhựa đến sản xuất nông nghiệp đặc biệt là vi nhựa đến môi trường, chất lượng nông lâm thủy sản, các chuỗi thức ăn;

- Đẩy mạnh và ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giám sát chất thải nhựa;

- Nâng cao năng lực các phòng thí nghiệm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, thử nghiệm và đánh giá chất lượng các sản phẩm nhựa, chất lượng môi trường, chất lượng sản phẩm nông lâm thủy sản;

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát, quản lý hoạt động sản xuất, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng chất thải nhựa; xây dựng, cập nhật và tích hợp cơ sở dữ liệu về quản lý chất thải nhựa vào hệ thống cơ sở dữ liệu môi trường nông nghiệp, nông thôn.

3. Hợp tác quốc tế

- Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế và khu vực nhằm trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm, sáng kiến, hợp tác nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ mới, giảm thiểu sử dụng nhựa, cải tiến, thay thế các loại công cụ chuyên dùng

nhựa bằng các loại vật tư thân thiện môi trường; thu hút nguồn tài trợ đầu tư cho các hoạt động, chương trình, dự án giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng, hạn chế sử dụng chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp;

- Phối hợp với các quốc gia trong khu vực, các tổ chức quốc tế trong và ngoài nước kiểm soát, quản lý chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp;

- Đề xuất các đề án, dự án kêu gọi tài trợ của các quốc gia tiên tiến, các tổ chức quốc tế về kỹ thuật và tài chính cho việc giảm thiểu chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp.

4. Truyền thông, nâng cao nhận thức, kiểm tra, giám sát

- Tăng cường phối hợp với các Bộ, Ngành, Viện nghiên cứu, Trường Đại học, Hội nghề nghiệp, tổ chức quốc tế và địa phương trong việc thực hiện kế hoạch;

- Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đánh giá định kỳ về mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ, kết quả của Kế hoạch hành động;

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức về tác hại của sản phẩm nhựa sử dụng một lần, túi ni lông khó phân hủy trong sản xuất nông nghiệp đến hệ sinh thái nông nghiệp, môi trường và sức khỏe con người, cách thức, ý nghĩa của việc phân loại chất thải nhựa tại nguồn, thay đổi thói quen sử dụng sản phẩm nhựa cho đội ngũ cán bộ quản lý ngành nông nghiệp, các hiệp hội, tổ chức xã hội và người dân;

- Đổi mới phương thức, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền; lồng ghép các nội dung về quản lý, giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa trong các đợt truyền thông trong các lớp tập huấn khuyến nông, khuyến ngư, trên các phương tiện thông tin báo chí và mạng xã hội;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý thường xuyên và đột xuất các trường hợp vi phạm xả chất thải nhựa ra môi trường nông nghiệp;

- Tổ chức các diễn đàn nhằm phổ biến, trao đổi các kết quả, chia sẻ kinh nghiệm, đối thoại chính sách về giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng, hạn chế sử dụng nhựa trong ngành nông nghiệp.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách Nhà nước ở Trung ương: Bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch hành động này, các hoạt động chung và các nhiệm vụ thường xuyên khác do trung ương trực tiếp quản lý;

- Ngân sách Nhà nước ở địa phương: Bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch tại địa phương và do địa phương quản lý;

- Nguồn kinh phí hợp pháp khác của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường

- Giao Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện, định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo tình hình triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức xét duyệt, thẩm định danh mục đề xuất nhiệm vụ, đề tài, dự án liên quan tới chất thải nhựa ngành nông nghiệp, trình Bộ phê duyệt.

2. Các Vụ: Kế hoạch, Tài chính

Chủ động đề xuất Bộ cân đối bố trí kinh phí hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ, dự án trong Kế hoạch.

3. Vụ Hợp tác quốc tế

- Kết nối với các quốc gia và tổ chức quốc tế, hỗ trợ về công nghệ, tài chính và đào tạo nâng cao năng lực trong thực hiện các nội dung của kế hoạch này;

- Đàm phán, thúc đẩy hợp tác song phương, đa phương về giảm thiểu chất thải nhựa ngành nông nghiệp.

4. Tổng cục Thủy sản

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 687/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/2/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt kế hoạch hành động quản lý rác thải nhựa đại dương ngành thủy sản, giai đoạn 2020-2030 và nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này, chủ trì, tổ chức triển khai, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ (qua Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường) để tổng hợp.

5. Tổng cục Lâm nghiệp, các Cục: Trồng trọt, Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Thú y

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo về Bộ (qua Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường) để tổng hợp.

6. Các Viện nghiên cứu, Trường thuộc Bộ

Đề xuất, xây dựng và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, dự án phát triển công nghệ giảm thiểu chất thải nhựa trong trồng trọt, chăn nuôi, khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy hải sản. Giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, sinh viên về tác hại của chất thải nhựa.

7. Các Khu bảo tồn biển

Chủ động xây dựng và thực hiện các hoạt động giám sát rác thải nhựa, bố trí đủ nguồn nhân lực cho công tác giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa trong khu bảo tồn biển. Lồng ghép hoạt động giám sát chất thải nhựa vào các hoạt động chung của đơn vị.

8. Các tổ chức xã hội, Hội, Hiệp hội, Nghiệp đoàn nghề cá

Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các thành viên của các tổ chức xã hội, Hội, Hiệp hội, Nghiệp đoàn về tác hại của chất thải nhựa và phối

hợp với chính quyền địa phương tham gia các hoạt động cụ thể giảm thiểu chất thải nhựa trong ngành nông nghiệp.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Tham mưu cho UBND cấp tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản tại địa phương;

- Xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện kế hoạch quản lý, giám sát chất thải nhựa; tổ chức thực hiện chương trình truyền thông nâng cao nhận thức, phổ biến các kỹ thuật giảm thiểu chất thải nhựa, lồng ghép kế hoạch hoạt động giảm thiểu chất thải nhựa trong chương trình khuyến nông và các kế hoạch hoạt động khác của ngành ở địa phương;

- Tổ chức triển khai các hoạt động về hạn chế sử dụng nhựa; giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa trong khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản, dịch vụ hậu cần nghề cá, cộng đồng ngư dân ven biển và các khu bảo tồn biển;

- Báo cáo định kỳ hàng năm về kết quả quản lý, kiểm soát chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản của địa phương.

10. Các doanh nghiệp và cộng đồng ngư dân ven biển

- Tham gia các khóa hội thảo, tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực thu gom, phân loại, tái sử dụng, hạn chế sử dụng và sử dụng vật liệu thay thế trong ngành thủy sản;

- Doanh nghiệp, cộng đồng ngư dân ven biển tham gia sản xuất thủy sản có trách nhiệm; thực hiện giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa; hạn chế sử dụng và sử dụng vật liệu thay thế vật liệu nhựa trong quá trình sản xuất.

11. Đề nghị Đảng ủy Bộ, Công đoàn Bộ, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy, đoàn thể trực thuộc chủ động sáng tạo, tích cực triển khai sâu rộng các phong trào, hoạt động “tiến đến nói không với chất thải nhựa”, vận động gia đình, cộng đồng thực hiện hiệu quả các chủ trương, cơ chế, chính sách giảm thiểu, thu gom, phân loại và tái sử dụng chất thải nhựa.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo, kiến nghị với Bộ (qua Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường) để xem xét, sửa đổi cho phù hợp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Tổng cục trưởng các Tổng cục: Thủy sản, Lâm nghiệp, Cục trưởng các Cục: Trồng trọt, Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Thú y, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực

thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để báo cáo)
- Các Bộ: TNMT, TC, KHCCN (để phối hợp);
- Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị, Viện, Trường, doanh nghiệp thuộc Bộ;
- Lưu: VT, KHCCN (HĐT).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Quốc Doanh

Phụ lục

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-BNN-KHCN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày tháng năm 2021)

TT	Nhóm nhiệm vụ/Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Phòng ngừa, giảm thiểu phát sinh chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp			
1.1	Điều tra, kiểm kê, đánh giá nguồn phát sinh, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa trong: trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp và thực hiện các hoạt động do các công ước quốc tế quy định	Các Tổng cục, Cục, Vụ có liên quan	Các đơn vị, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức, cá nhân có liên quan	5 năm/lần
1.2	Nghiên cứu hình thức và cơ chế phát thải của chất thải nhựa theo các loại hình/chuỗi sản xuất: trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp	Các Tổng cục, Cục, Vụ có liên quan	Các đơn vị, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức, cá nhân có liên quan	2021-2025
1.3	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và cập nhật dữ liệu về chất thải nhựa ngành nông nghiệp	Các Tổng cục, Cục, Vụ có liên quan	Các đơn vị, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức, cá nhân có liên quan	Hàng năm
1.4	Xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát chất thải nhựa trong sản xuất nông lâm thủy sản và tích hợp vào hệ thống quan trắc môi trường ngành nông nghiệp	Các Tổng cục, Cục, Vụ có liên quan	Các đơn vị, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức, cá nhân có liên quan	Hàng năm
1.5	Xây dựng các chỉ tiêu đánh giá, các bộ công cụ đo đạc, giám sát các hoạt động giảm thiểu chất thải nhựa trong sản xuất nông lâm thủy sản	Các Tổng cục, Cục, Vụ có liên quan	Các đơn vị, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức, cá nhân có liên quan	2021-2030

TT	Nhóm nhiệm vụ/Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1.6	Xây dựng và triển khai các nội dung, chương trình quản lý, kiểm tra, giám sát, ngăn ngừa, giảm thiểu chất thải nhựa trong: trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp	Các Tổng cục, Cục, Vụ có liên quan	Các đơn vị, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức, cá nhân có liên quan	hàng năm
1.7	Nghiên cứu, ứng dụng các vật liệu thay thế vật liệu nhựa khó phân huỷ trong sản xuất nông lâm thủy sản	Các Tổng cục, Cục, Vụ có liên quan	Các đơn vị, Viện, Trường thuộc Bộ, Sở NN&PTNT, tổ chức có liên quan	2021-2030
1.8	Nghiên cứu, xây dựng và thực hiện thí điểm các mô hình hạn chế sử dụng nhựa, giảm sử dụng vật tư đầu vào, tăng cường tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp, vật liệu thân thiện với môi trường thay thế vật liệu nhựa theo kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp xanh cho ngành nông nghiệp	Các Tổng cục, Cục, Vụ có liên quan	Các đơn vị, Viện, Trường thuộc Bộ, Sở NN&PTNT, tổ chức có liên quan	2021-2025
1.9	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc, phân tích vòng đời sản phẩm liên quan đến sử dụng vật liệu nhựa trong sản xuất nông lâm thủy sản	Các Tổng cục, Cục, Vụ có liên quan	Các đơn vị, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức có liên quan	2021-2025
1.10	Rà soát, sửa đổi, bổ sung và tổ chức áp dụng triển khai các văn bản quy phạm pháp luật và quy chuẩn kỹ thuật, các quy định pháp luật xử phạt hành chính đối với hành vi vi phạm về chất thải nhựa trong sản xuất nông lâm thủy sản đảm bảo thực thi các nghĩa vụ theo công ước, điều ước quốc tế;	Các Tổng cục, Cục, Vụ có liên quan	Các đơn vị, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức có liên quan	2021-2025
1.11	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư nghiên cứu khoa học công nghệ cho sản xuất vật liệu thay thế nhựa, khuyến khích tập thể, cá nhân tăng cường thu gom chất thải nhựa tại nguồn, sử dụng các sản phẩm xanh, thu hồi tái sử dụng chất thải nhựa;	Vụ Pháp chế và các Tổng cục có liên quan	Các đơn vị, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức có liên quan	2021-2025

TT	Nhóm nhiệm vụ/Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	chính sách ưu đãi về thuế, giá; cơ chế chính sách gắn trách nhiệm của nhà sản xuất vật tư dụng cụ chuyên dùng từ nhựa trong sản xuất nông lâm thủy sản với việc thu gom và xử lý chất thải nhựa			
1.12	Nghiên cứu công nghệ làm sạch chất thải nhựa nguy hại trong sản xuất nông lâm thủy sản thành chất thải thông thường	Các Tổng cục, Cục, Vụ có liên quan	Các đơn vị, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức có liên quan	2021-2025
1.13	Nghiên cứu, đánh giá tác động của chất thải nhựa đến ngành nông nghiệp đặc biệt là vi nhựa đến môi trường, chất lượng nông lâm thủy sản, các chuỗi thức ăn	Các Tổng cục, Cục, Vụ có liên quan	Các đơn vị, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức có liên quan	2021-2030
1.14	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ hiện đại, công nghệ số trong quan trắc, giám sát chất thải nhựa từ sản xuất nông lâm thủy sản và các khu bảo tồn biển	Các Tổng cục, Cục, Vụ có liên quan	Các đơn vị, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức có liên quan	2021-2025
2	Tăng cường thu gom, phân loại chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp			
2.1	Xây dựng kế hoạch và tổ chức thu gom chất thải nhựa trôi nổi, thất lạc, bỏ quên trong môi trường nông nghiệp, nông thôn	Các Tổng cục, Cục, Vụ có liên quan	Các đơn vị, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức có liên quan	2021-2025
2.2	Xây dựng và thực hiện kế hoạch giám sát và tổ chức thu gom, phân loại rác thải nhựa trong sản xuất nông lâm thủy sản	Các Tổng cục, Cục, Vụ có liên quan	Các đơn vị, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức có liên quan	hàng năm
2.3	Xây dựng các quy trình công nghệ, hướng dẫn thực hiện và triển khai các mô hình thu gom, phân loại chất thải nhựa tại nguồn cho ngành nông nghiệp phù	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường;	Các đơn vị thuộc Bộ, các tổ chức, cá nhân có liên quan	2021-2030

TT	Nhóm nhiệm vụ/Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	hợp và khả thi với điều kiện sản xuất của các vùng, miền, địa phương	Các Tổng cục, Cục, Vụ có liên quan		
2.4	Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các quy định về quản lý chất thải nhựa trong ngành nông nghiệp	Các Tổng cục, Cục, Vụ có liên quan	Các đơn vị, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức có liên quan	hàng năm
2.5	Nghiên cứu sản xuất các thiết bị thu gom vận chuyển chất thải nhựa trên sông suối, kênh rạch, vùng biển	Các Tổng cục, Cục, Vụ có liên quan	Các đơn vị, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức có liên quan	2021-2025
3	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý ngành nông nghiệp, các tổ chức cá nhân về chất thải nhựa			
3.1	Xây dựng và thực hiện các chương trình truyền thông về tác hại của chất thải nhựa đối với môi trường; tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, ứng xử và nhiệm vụ của người dân trong sử dụng các nông lâm ngư cụ bằng nhựa và thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa	Các Tổng cục, Cục, Vụ có liên quan	Các đơn vị, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức có liên quan	Hàng năm
3.2	Biên soạn tài liệu, in ấn tờ rơi, biểu ngữ về tác hại, ý nghĩa của các biện pháp giảm thiểu chất thải nhựa đảm bảo dễ hiểu, cụ thể, phù hợp với đối tượng, vùng miền, loại hình sản xuất nông nghiệp; Tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực, tinh thần trách nhiệm, thay đổi thói quen sử dụng các sản phẩm nhựa cho đội ngũ cán bộ quản lý ngành nông nghiệp từ trung ương đến địa phương, các hội, hiệp hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội có liên quan các quy định pháp luật về quản lý chất thải nói chung, chất thải nhựa nói riêng	Các Tổng cục, Cục, Vụ có liên quan	Các đơn vị, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức có liên quan	2021-2030

TT	Nhóm nhiệm vụ/Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
3.3	Tổ chức, phát động các chiến dịch thu gom, cuộc thi sáng kiến giảm thiểu chất thải nhựa trong ngành nông nghiệp	Các Tổng cục, Cục, Vụ có liên quan	Các đơn vị, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức có liên quan	2021-2030
3.4	Biểu dương, khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích, sáng kiến, giải pháp giá trị về quản lý, giám sát, thu gom, phân loại, tái sử dụng chất thải nhựa trong ngành nông nghiệp	Các Tổng cục, Cục, Vụ có liên quan	Các đơn vị, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức có liên quan	2021-2030
3.5	Xây dựng mạng lưới truyền thông về giảm thiểu chất thải nhựa trong ngành nông nghiệp	Các Tổng cục, Cục, Vụ có liên quan	Các đơn vị, Viện, Trường thuộc Bộ, sở NN&PTNT, tổ chức có liên quan	2021-2030